



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**  
**BỘ PHẬN XÉT NGHIỆM – PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT**

Số 2 Đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình

Tell: (+84) 02273 831 632

Website: www.capnuocthai binh.com

Số phiếu kết quả: 01/KQXN.23.03.2025

## BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

### I. Thông tin mẫu:

1. Tên mẫu: Nước sinh hoạt

2. Mã mẫu:

13.03.25.A1 (M1): Vòi phát Xí nghiệp nước An Bài

13.03.25.A2 (M2):GD Trần Văn Khoa - Tổ 2 - TT. An Bài - Huyện Quỳnh Phụ - T. Thái Bình

13.03.25.A3 (M3):GD Nguyễn Văn Tạo - Tổ 4 - TT. An Bài - Huyện Quỳnh Phụ - T. Thái Bình

3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai kín Thể tích mẫu: 1000ml

4. Nơi lấy mẫu: Xí nghiệp nước An Bài

5. Địa chỉ: Tổ 02 - Thôn Đông Linh - Thị trấn An Bài - Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình.

6. Người gửi mẫu/Lấy mẫu: Vũ Đăng Anh

7. Ngày nhận mẫu: 13/03/2025

8. Thời gian thí nghiệm: 13/03/2025

### II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

T T	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCVN 01:1-2018/BYT
			M1	M2	M3		
1.	Màu sắc (*)	Method 8025	< 3	4	< 3	mg/L Pt-Co	15
2.	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	/	Không có mùi vị lạ
3.	pH (*)	TCVN 6492:2011	7.39	7.39	7.39	/	6.0 → 8.5
4.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	0.212	0.346	0.225	NTU	2
5.	Clo dư (*)	Method 8021	0.25	0.21	0.21	mg/L	0.2 → 1.0
6.	Sắt (Fe) (*)	Method 8008	0.02	0.03	0.04	mg/L	0.3
7.	Mangan (Mn) (*)	Method 8149	0.015	0.016	0.012	mg/L	0.1
8.	Độ cứng tổng (theo CaCO <sub>3</sub> ) (*)	TCVN 6224:1996	115	140	145	mg/L	300
9.	Hàm lượng Amoni	Method 8038	0.09	0.07	0.08	mg/L	0.3

Lưu ý: 1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu khách hàng gửi tới.

2. Không được sao chép từng phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của BPXN.

3. "\*" Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

4. "\*\*\*" Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Q.15-F01, Rv01-01/08/2023

1/2



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**  
**BỘ PHẬN XÉT NGHIỆM – PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT**

Số 2 Đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình

Tell: (+84) 02273 831 632

Website: [www.capnuocthaibinh.com](http://www.capnuocthaibinh.com)

Số phiếu kết quả: 01/KQXN.23.03.2025

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCVN 01:1-2018/BYT
			M1	M2	M3		
10.	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N)	Method 8507	0.005	0.004	0.006	mg/L	0.05
11.	Hàm lượng Sulfate (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	Method 8051	13	12	14	mg/L	250
12.	Hàm lượng muối clorua	TCVNB 6194:1996	9.22	9.22	10.64	mg/L	250 hoặc 300
13.	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0.22	0.39	0.45	mg/L	2

**2. Chỉ tiêu vi sinh:**

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	QCĐP 01:2023/TB
			M1	M2	M3		
1.	Coliform (**)	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	CFU/100ml	< 3
2.	E.coli (**)	TCVN6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	CFU/100ml	< 1

*Ghi chú:* KPH – không phát hiện.

Giới hạn phát hiện của phương pháp thử E.coli, Coliform: LOD E.coli, Coliform : 01CFU/ 100ml

Thái Bình, ngày 23 tháng 03 năm 2025  
**TRƯỞNG BP XÉT NGHIỆM**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Trần Văn Đức**

**TRƯỞNG PHÒNG KH-KT**  
  
**Nguyễn Trung Kiên**

**Phùng Thị Thu Hà**

- Lưu ý:**
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu khách hàng gửi tới.
  - Không được sao chép từng phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của BPXN.
  - \*\* Chi tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
  - \*\*\* Chi tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Q.15-F01, Rv01-01/08/2023

2/2